

# NHỮNG ĐIỀU CHỈNH TRONG CHÍNH SÁCH AN NINH - QUỐC PHÒNG CỦA NHẬT BẢN THỜI GIAN GẦN ĐÂY VÀ MỘT SỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CẤU TRÚC AN NINH KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Văn Công\*

Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài ngày 13 tháng 03 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 29 tháng 03 năm 2024; Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 04 năm 2024

**Tóm tắt:** Với mong muốn sớm trở thành cường quốc “toàn diện” trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng trở nên gay gắt kể từ thập niên đầu của thế kỷ XXI, Nhật Bản đã diễn giải lại Hiến pháp nhằm dần hợp pháp hóa quân đội. Trước sự trỗi dậy mạnh mẽ về quân sự của Trung Quốc cũng như sức mạnh toàn cầu của Mỹ suy giảm, Nội các Nhật Bản thông qua bốn văn bản quan trọng nhất về An ninh quốc phòng, gồm Chiến lược An ninh quốc gia, Đại cương Kế hoạch Phòng vệ, Chương trình Phòng vệ trung hạn (tháng 12/2022), Sách trắng quốc phòng 2023 (tháng 7/2023), qua đó tăng gấp đôi ngân sách quốc phòng lên 2% GDP, tuyên bố sở hữu khả năng tấn công ra bên ngoài. Cả bốn văn kiện này đều mở đường cho việc hiện đại hóa và tăng cường rõ rệt tiềm lực quân sự và quốc phòng của Nhật Bản để đảm bảo an ninh quốc gia và nâng cao vai trò, ảnh hưởng về chính trị - an ninh tại khu vực và trên thế giới. Động thái này có thể tạo ra tiền đề thúc đẩy Nhật Bản trở lại gần hơn với sức mạnh quân sự trước Chiến tranh thế giới (CTTG) thứ hai, kích hoạt chạy đua vũ trang, tác động đa chiều đến cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nghiên cứu này nhằm làm rõ nguyên nhân và nội dung của những điều chỉnh trong chính sách an ninh - quốc phòng của Nhật Bản thời gian gần đây, các tác động của sự điều chỉnh này đối với cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Qua đó, tác giả đưa ra một số khuyến nghị chính sách phù hợp đối với Việt Nam trong thực hiện đường lối đối ngoại, an ninh - quốc phòng, cũng như nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

*Từ khóa:* Châu Á - Thái Bình Dương, an ninh quốc gia, cạnh tranh chiến lược, chạy đua vũ trang, cấu trúc an ninh

## 1. Những điều chỉnh trong chính sách an ninh - quốc phòng của Nhật Bản thời gian gần đây

### 1.1. Khái quát về chính sách an ninh - quốc phòng của Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai

Thất bại nặng nề trong Chiến tranh thế giới (CTTG) thứ hai, Nhật Bản không được xây dựng quân đội, lực lượng an ninh - quốc phòng (ANQP) chỉ tồn tại với mục đích tự vệ, đảm bảo sự tồn vong của chế độ nhà nước quân chủ lập hiến, chính sách ANQP của Nhật Bản đi theo định hướng của bản Hiến pháp ban hành năm 1946. Cụ thể, Điều 9 Hiến pháp Nhật Bản nêu rõ: “Nhân dân Nhật Bản hy cầu một nền hòa bình thế giới lấy chính nghĩa và trật tự làm

\* Tác giả liên hệ

Email: nguyenvancong@gmail.com

*nền tảng tư tưởng cơ bản, vĩnh viễn từ bỏ quyền lực nhà nước về việc phát động chiến tranh, từ bỏ việc đe dọa sử dụng vũ lực và sử dụng vũ lực để giải quyết các tranh chấp quốc tế. Để đạt được mục tiêu nêu trên, Nhật Bản sẽ không có Lục quân, Hải quân, Không quân cùng các sức mạnh chiến tranh khác. Nhật Bản không công nhận quyền giao chiến của nước mình”* (Quốc hội Nhật Bản, 1947). Trong nhiều thập niên, Nhật Bản chỉ tổ chức quân đội dưới tên gọi “*lực lượng phòng vệ*” - SDF, với mức đầu tư khiêm tốn so với năng lực kinh tế của nước này. Dù là một cường quốc về kinh tế, Nhật Bản chỉ được đánh giá là một quốc gia tầm trung về an ninh, quân sự, được ví với hình ảnh “*người khổng lồ một chân*” (Đỗ Thế Thắng, 2023).

Khoảng từ năm 2010, trước tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến mới; trong khi đó, với sự đảm bảo được quyền lãnh đạo liên tục, tuyệt đối từ Đảng cầm quyền, Chính phủ Nhật Bản dần điều chỉnh chính sách ANQP theo hướng hiện đại hóa quân đội và tăng cường sức mạnh phòng thủ, và mở rộng khả năng tấn công, tham chiến ở nước ngoài. Đứng trước những thay đổi căn bản của cục diện thế giới, sự cạnh tranh sức mạnh của các cường quốc tại châu Á - Thái Bình Dương (CA - TBD), Chính phủ Nhật Bản đã đánh giá lại đường lối ANQP hiện tại và đưa ra những thay đổi có tính chất bước ngoặt trong chính sách của mình, trong đó, tập trung thúc đẩy việc “*diễn giải lại*” “*Hiến pháp hòa bình*”, liên tục điều chỉnh “*Đại cương kế hoạch phòng vệ*” và thúc đẩy thành lập các cơ quan chính quy quản lý nhà nước về ANQP (Hội đồng An ninh quốc gia (ANQG) - NSC, Lực lượng Phòng vệ mặt đất - GSDF, Lực lượng Phòng vệ trên không - ASDF, Lực lượng Phòng vệ trên biển - MSDF,...).

Các văn bản trọng yếu định hướng, hoạch định chính sách quốc phòng, an ninh của Nhật Bản gồm: (i) *Hiến pháp Nhật Bản năm 1946*. Hiến pháp Nhật Bản được chỉ đạo soạn thảo bởi Tướng MacArthur - Tư lệnh Tối cao Tổng lực lượng Đồng minh tại Nhật Bản, có hiệu lực từ tháng 5/1947, thay thế Hiến pháp Minh Trị 1889. (ii) *Chiến lược ANQG Nhật Bản*. Chiến lược ANQG thể hiện phương châm cơ bản về ngoại giao - quốc phòng của Nhật Bản, được chính quyền của cố Thủ tướng Abe Shinzo công bố lần đầu tiên vào ngày 17/12/2013 (ngay sau khi Nhật Bản chính thức thành lập Hội đồng ANQG (NSC) theo mô hình của Mỹ ngày 4/12). (iii) *Đại cương Kế hoạch phòng vệ và Kế hoạch phòng vệ trung hạn*. Đại cương Kế hoạch phòng vệ - NDPG, là cương lĩnh quốc phòng cao nhất của Nhật Bản trong thời gian 10 năm, chỉ ra phương pháp, phương tiện để đạt mục tiêu phòng thủ. Trong khi đó, Kế hoạch phòng vệ trung hạn (còn gọi là Chương trình Quốc phòng trung hạn) thể hiện phương tiện, thiết bị quân sự được ưu tiên đầu tư, nâng cấp và tổng ngân sách quốc phòng của Nhật Bản, được sửa đổi lần gần nhất vào năm 2018. (iv) *Sách Trắng quốc phòng*. Sách Trắng quốc phòng là văn bản định hướng, phản ánh việc triển khai chính sách ANQP của Nhật Bản thường niên.

## **1.2. Những điều chỉnh trong chính sách an ninh - quốc phòng của Nhật Bản gần đây**

Một là, về nhận thức, Nhật Bản đã đưa ra quan điểm và những đánh giá mới nhất về tình hình thế giới, khu vực, môi trường an ninh xung quanh và một số quốc gia có ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của nước này. Trước hết, về tình hình thế giới, khu vực và môi trường an ninh xung quanh: So với cách đây 10 năm, tình hình thế giới và cục diện quan hệ quốc tế nói chung, môi trường an ninh chính trị, đối ngoại và kinh tế đối ngoại của Nhật Bản nói riêng đã thay đổi rất cơ bản và sâu sắc, hàm chứa không ít bất lợi đối với Nhật Bản, với thực tế nhiều thách thức, đe dọa trực tiếp lợi ích ANQG của Nhật Bản đã xuất hiện và kéo dài. Nhật Bản đang đối mặt trực diện với môi trường an ninh nghiêm trọng và phức tạp nhất kể từ sau CTTG thứ hai, bao gồm việc Nga tiến hành “*chiến dịch quân sự đặc biệt*” tại Ukraine, việc tăng cường sức mạnh quân sự bao gồm tên lửa, hạt nhân xung quanh Nhật Bản đang diễn ra nhanh chóng... Mặt khác, về các quốc gia xung quanh Nhật Bản: (i) *Đối với Trung Quốc*, những động thái quân sự và xu hướng đối ngoại của Trung Quốc thuộc danh mục những vấn đề quan ngại của Nhật

Bản và cộng đồng quốc tế. Trung Quốc là “*thách thức chiến lược lớn nhất chưa từng có*” của Nhật Bản từ trước tới nay, trong khi đó, Chiến lược ANQG năm 2013 coi đây là “*một vấn đề gây quan ngại đối với cộng đồng quốc tế, bao gồm cả Nhật Bản*”. (ii) *Đối với Nga*, xung đột quân sự Nga - Ukraine làm lung lay trật tự thế giới, đe dọa trực tiếp và lớn nhất đối với châu Âu; cùng với động thái tăng cường liên kết với Trung Quốc đã trở thành mối đe dọa lớn đối với an ninh của Nhật Bản và thế giới. (iii) *Đối với Triều Tiên*, các động thái quân sự của Triều Tiên đặt ra “*mối đe dọa nghiêm trọng và cấp bách chưa từng có*” đối với ANQG của Nhật Bản. Như vậy, trong Chiến lược ANQG mới có sự xác định rất cụ thể những thách thức và đe dọa đối với Nhật Bản trong hiện tại và tương lai mà Nhật Bản cần phải nhận thức và thể hiện rõ trong các văn bản trọng yếu về ANQP; đồng thời, trong đó, Nhật Bản cũng lần đầu tiên xác định Nga là thách thức và mối đe dọa an ninh đối với châu Âu và khu vực. Điều này có bước thay đổi rõ rệt về nhận thức so với Chiến lược ANQG năm 2013 và các quan điểm chỉ đạo về đường lối ANQP trước đây, khi Nhật Bản vẫn xác định sẽ chủ trương thúc đẩy hợp tác với Nga để tăng cường phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh năng lượng và giải quyết tranh chấp ở Vùng lãnh thổ phương Bắc/Nam Kurils.

Hai là, *Nhật Bản xác định các lợi ích, nguyên tắc và mục tiêu ANQG hiện tại đang được mở rộng và nâng cao khả năng tự chủ*. Theo đó, Nhật Bản khẳng định: (i) Lợi ích quốc gia là việc duy trì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm tính mạng, sức khỏe, tài sản của người dân; hiện thực hóa sự thịnh vượng thông qua tăng trưởng kinh tế và hiện thực hóa môi trường quốc tế để cùng tồn tại, bảo vệ trật tự quốc tế “*tự do*” và “*rộng mở*”. (ii) Các nguyên tắc cơ bản liên quan tới ANQG là duy trì, thúc đẩy “*Chủ nghĩa hòa bình tích cực*” với nhiệm vụ hàng đầu là bảo vệ đất nước, nâng cao sức mạnh và vị thế an ninh; trong đó, các phương châm cơ bản liên quan tới an ninh của Nhật Bản sẽ không thay đổi. Đồng minh Nhật - Mỹ tiếp tục là “*hòn đá tảng*” trong chính sách ANQP và quan hệ đối ngoại của Nhật Bản, trong bối cảnh Nhật Bản sẽ thúc đẩy, coi trọng hợp tác đa quốc gia, liên kết với các quốc gia “*cùng chí hướng*” để cùng tồn tại, cùng thịnh vượng.

Ba là, *Chiến lược mới lần đầu tiên đề cập đến việc Nhật Bản sẽ xây dựng và tăng cường tiềm lực quân sự nhằm “sở hữu khả năng phản công” và chủ trương gia tăng gấp đôi ngân sách quốc phòng thường niên, từ mức độ 1% GDP hiện tại lên mức 2% GDP*. Đây là những bước ngoặt đặc biệt lớn trong chính sách ANQP của Nhật Bản từ thời hậu CTTG thứ hai. Nhật Bản khẳng định xây dựng quân đội không những chỉ để phòng thủ trong trường hợp bị tấn công, mà còn phát triển toàn diện cả năng lực quân sự trên thực tế, “*đáp trả*” tận điểm xuất phát các cuộc tấn công vào Nhật Bản, có nghĩa là quốc gia này được phép sử dụng biện pháp quân sự nhằm vào mục tiêu ở bên ngoài phạm vi lãnh thổ. Việc phản công đáp trả này vốn không được quy định trong Hiến pháp hiện hành. Trước đó, Chính phủ Nhật Bản qua các thời kỳ, đặc biệt là trong các giai đoạn Đảng Dân chủ Tự do cầm quyền giành ưu thế tại cả Thượng viện, đã khởi động và thúc đẩy tiến trình và nỗ lực sửa đổi hoặc “*diễn giải*” Hiến pháp theo hướng gỡ bỏ những hạn chế và kiểm tỏa về xây dựng lực lượng quân đội. Để có thể tiến hành những hành động quân sự phản công đáp trả như đặt ra trong chiến lược ANQG mới, Nhật Bản sẽ phải sửa đổi Hiến pháp hiện hành. Vì thế, Chiến lược mới này sẽ gia tăng áp lực thúc đẩy việc sửa đổi Hiến pháp hiện hành theo hướng tăng cường tiềm lực quân sự mạnh mẽ (Ngọc Ngự, 2022). Thêm vào đó, từ nhiều năm nay, Nhật Bản tăng liên tục ngân sách quốc phòng thường niên, nhưng chưa khi nào tăng mạnh tới mức độ như vậy. Với việc tăng chi cho quốc phòng đạt 2% GDP vào năm 2027, Nhật Bản sẽ đạt mức quy định tương đương các nước thành viên NATO đã cam kết ở hiện tại và phù hợp với xu hướng gia tăng ngân sách cho quốc phòng ở nhiều quốc gia, đặc biệt là các đồng minh của Mỹ ở châu Âu. Nhờ các thay đổi mang tính rõ rệt này, Nhật Bản sẽ có cơ sở để triển khai các ưu tiên chiến lược dựa trên cơ sở sức mạnh quốc gia (ngoại

giao, quốc phòng, kinh tế, công nghệ và thông tin) và các biện pháp đảm bảo ANQG, trong đó nhấn mạnh lấy ngoại giao làm trọng tâm để tăng cường trật tự quốc tế tự do và rộng mở, thông qua tăng cường quan hệ đồng minh với Mỹ, giải quyết các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống, chú ý đặc biệt nhận thức mới về an ninh kinh tế.

*Bốn là, Đại cương Kế hoạch Phòng vệ và Kế hoạch Phòng vệ trung hạn định hướng cụ thể hơn nỗ lực tăng cường quốc phòng của Nhật Bản.* Đại cương Kế hoạch Phòng vệ và Kế hoạch Phòng vệ trung hạn định hướng cụ thể hơn nỗ lực tăng cường quốc phòng của Nhật Bản với 7 năng lực, với lộ trình và ngân sách để hiện thực hóa những mục tiêu đề ra, bao gồm: năng lực phòng vệ từ xa, năng lực phòng vệ tên lửa phòng không tổng hợp, năng lực phòng vệ thiết bị không người lái, năng lực tác chiến đa vùng, năng lực thông tin chỉ huy, kiểm soát, năng lực bảo hộ công dân và triển khai cơ động, tính bền vững và năng lực phục hồi. Trong đó, Nhật Bản đặc biệt nhấn mạnh năng lực phòng vệ từ xa. Kế hoạch Phòng vệ trung hạn đưa ra dự toán lớn chưa từng có lên tới 43.000 tỷ Yên cho lộ trình củng cố năng lực phòng vệ trong vòng 05 năm, đồng thời phân bổ nguồn ngân sách này tập trung củng cố năng lực trong Đại cương Kế hoạch Phòng vệ, gồm: 5.000 tỷ Yên để tăng cường năng lực phòng vệ từ xa; 9.000 tỷ Yên duy trì phương tiện, thiết bị quốc phòng; 6.000 tỷ Yên bổ sung phương tiện, thiết bị mới; 4.000 tỷ Yên cho doanh trại và hạ tầng quốc phòng; 2.000 tỷ Yên cho đạn dược, y tế; 1.000 tỷ Yên cho lĩnh vực không gian vũ trụ, thiết bị không người lái,... (Ngọc Đức, 2023).

*Năm là, Sách trắng Quốc phòng 2023 nhận định Nhật Bản “đang đối mặt với môi trường an ninh nghiêm trọng và phức tạp nhất kể từ khi kết thúc Thế chiến II”.* Được công bố vào ngày 28/7/2023, đây là Sách trắng đầu tiên sau khi Nhật Bản tiến hành sửa đổi ba văn kiện quốc phòng chiến lược vào cuối năm 2022. Với độ dài 510 trang, Sách trắng năm 2023 tập trung nhấn mạnh rằng các hoạt động quân sự của Nga, Trung Quốc và Triều Tiên khiến “môi trường an ninh trở nên phức tạp và khắc nghiệt nhất kể từ khi kết thúc Thế chiến thứ hai”. Sách trắng cho hay, Nhật Bản sẽ tăng cường mạnh mẽ khả năng phòng thủ của đất nước, trong đó nâng cao khả năng phản kích vào các căn cứ phóng tên lửa sẽ là chìa khóa để ngăn chặn nguy cơ đất nước bị xâm phạm cũng như các hình thức chiến tranh mới. Ngoài ra, Sách trắng dành hẳn một chương mới để mô tả về ba tài liệu quốc phòng vừa được sửa đổi, tái khẳng định việc trang bị “khả năng phản công” là “bước ngoặt lớn” trong chính sách ANQP của Nhật Bản thời hậu chiến và giải thích kế hoạch tăng gấp đôi chi tiêu quốc phòng lên 2% GDP từ năm tài khoá 2027.

### **1.3. Dư luận liên quan và nhận xét, đánh giá**

Dư luận Nhật Bản bên cạnh sự ủng hộ chủ yếu từ Liên minh LDP - Công minh cầm quyền, cũng bày tỏ sự hoài nghi và phản đối nội dung của Chiến lược ANQG mới, nhất là “quyền phản công đáp trả” và việc tăng cường ngân sách quốc phòng lên 2% GDP. Dư luận quốc tế quan tâm cao tới chiến lược ANQP mới của Nhật Bản, Mỹ và một số nước đã ủng hộ những thay đổi trong Chiến lược mới, trong khi Trung Quốc mạnh mẽ phản đối.

Ngày 16/12/2022, Tổng thống Joe Biden hoan nghênh Chiến lược an ninh mới của Thủ tướng Nhật Bản Kishida là một bước đi “táo bạo và mang tính lịch sử” nhằm giúp duy trì hòa bình ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, khẳng định Mỹ sẽ sát cánh cùng Nhật Bản, Nhật - Mỹ là nòng cốt của Sáng kiến “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” (FOIP). Các đồng minh thân cận của Nhật hoặc Mỹ đều bày tỏ sự hoan nghênh, ủng hộ đối với Chiến lược mới của Nhật Bản, trong đó phải kể đến các thành viên của nhóm QUAD (Úc, Ấn Độ) và các nước Anh, Pháp, một số nước thuộc EU, với mong muốn, hy vọng các nước này sẽ có cơ sở để tham gia, can dự sâu hơn vào lĩnh vực an ninh với Tokyo. Đặc biệt, Đài Loan bày tỏ lập trường ủng hộ Chiến lược ANQG mới của Nhật Bản và ba văn kiện liên quan. Ngày 16/12/2022,

Đài Loan hoan nghênh các văn bản an ninh mới của Nhật Bản đã “*thể hiện sự quan tâm cao của Nhật Bản đối với Đài Loan và tình hình eo biển Đài Loan cũng như hòa bình, ổn định quốc tế*”. Trong một diễn biến liên quan, chính giới Hàn Quốc có phản ứng thận trọng, trong khi một số cơ quan truyền thông có phản ứng cứng rắn đối với Chiến lược ANQG mới của Nhật Bản.

Trước việc bị Nhật Bản đề cập là “*thách thức chiến lược lớn nhất*”, Trung Quốc phản đối mạnh mẽ những nội dung về Trung Quốc trong Chiến lược ANQG và hai văn bản liên quan. Ngày 16/12/2022, Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho rằng Nhật Bản đã “*coi thường sự thật*”, “*bôi nhọ*” Trung Quốc bất chấp những nhận thức chung giữa hai quốc gia. Trung Quốc mạnh mẽ phản đối nội dung về Trung Quốc trong Chiến lược ANQG của Nhật Bản, đề nghị Nhật Bản tuân thủ bốn văn kiện chính trị được ký giữa hai nước, không coi nhau là các mối đe dọa và phóng đại mối quan ngại về Trung Quốc để lấy cớ củng cố sức mạnh quân sự. Đối với Sách trắng Quốc phòng 2023, Trung Quốc đã có những động thái đáp trả gay gắt từ Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và Đại sứ quán Trung Quốc tại Nhật Bản.

Chiến lược ANQG mới của Nhật Bản thể hiện những thay đổi lớn chưa từng có tiền lệ, là bước đột phá trong chính sách ANQP của Nhật Bản đưa lực lượng quốc phòng của Nhật Bản từ trạng thái “*phòng vệ tuyệt đối*” dần chuyển sang trạng thái sẵn sàng tấn công chủ động thông qua việc cho phép SDF sở hữu quyền phản công đáp trả, năng lực phòng thủ từ xa và tăng mạnh ngân sách quốc phòng trong vòng 5 năm lên 2% GDP, tức gấp hai lần ngân sách hiện tại (tương đương 100 tỷ USD). Chính sách ANQP mới đã lần đầu tiên xác định rõ ba đối tượng quan tâm an ninh chính ở cấp độ quốc gia của Nhật Bản trong 10 năm tới là Trung Quốc, Nga và Triều Tiên. Đáng chú ý, Nhật Bản cũng chỉ rõ Trung Quốc là “*thách thức chiến lược lớn nhất chưa từng có từ trước đến nay*”. Việc thể hiện lập trường rõ ràng, cứng rắn với Trung Quốc như trên cho thấy thời gian tới, Nhật Bản sẽ thông qua những chính sách an ninh cứng rắn hơn để đối phó Trung Quốc khiến quan hệ Nhật - Trung ngày càng căng thẳng, có thể cản trở quan hệ kinh tế song phương, hoặc hai bên có thể cô lập lẫn nhau trong các cơ chế đa phương, gây ra tác động đáng kể đối với an ninh, kinh tế khu vực và thế giới.

Với việc nhấn mạnh vai trò của Nhật Bản trong lãnh đạo cộng đồng quốc tế xây dựng môi trường “*cùng thịnh vượng, cùng tồn tại*”, bên cạnh việc tạo dấu ấn trong giai đoạn đầu nắm quyền của Thủ tướng Kishida, Chiến lược ANQP mới của Nhật Bản thể hiện “*khát khao*” đưa Nhật Bản trở thành quốc gia: (i) Hùng cường có tầm ảnh hưởng lớn trong giải quyết vấn đề khu vực, quốc tế, đặc biệt từ thất bại nặng nề trong CTTG thứ hai; (ii) Độc lập, tự chủ, thoát khỏi góc nhìn là một quốc gia phụ thuộc vào “*ô hạt nhân*” của Mỹ. Tuy nhiên, để hiện thực hóa các mục tiêu trong Chiến lược ANQG, Chiến lược phòng vệ quốc gia và Kế hoạch xây dựng năng lực phòng vệ cũng như Sách trắng Quốc phòng, liên minh Đảng Dân chủ Tự do - Công minh cầm quyền và chính quyền của Thủ tướng Kishida sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức trong và ngoài nước, trước mắt và dài hạn.

## **2. Những tác động từ chính sách an ninh - quốc phòng mới của Nhật Bản đối với cấu trúc an ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương**

### **2.1. Nhận thức chung về cấu trúc an ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương**

Cấu trúc an ninh (CTAN) khu vực là trụ cột của hệ thống quan hệ quốc tế, tác động trực tiếp đến lợi ích và chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia. CTAN khu vực là hình thái quan hệ giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trong cùng một khu vực địa lý nhằm đối phó và giải quyết những vấn đề an ninh chung. Trên cơ sở cách tiếp cận toàn diện về an ninh và cấu trúc khu vực, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa về “*CTAN khu vực*”. Đáng chú ý là Barry Buzan với học thuyết Tổ hợp an ninh khu vực, khẳng định: Trong một hệ thống quốc tế vô chính phủ,

mỗi khu vực luôn tồn tại “*một nhóm quốc gia có những quan niệm và lo ngại về an ninh gắn kết chặt chẽ với nhau đến mức việc phân tích các vấn đề an ninh quốc gia của từng nước không thể tách rời nhau được*” (Barry, 1991). Trên cơ sở đó hình thành nên các “*tổ hợp an ninh*” với những đặc điểm và sự tương tác mang tính đặc thù.

Một số học giả khác như Robert Steward - Ingersoll và Derrick Frazier cho rằng CTAN khu vực là sự sắp xếp giữa các chủ thể trong hệ thống khu vực, gồm cả các luật lệ, nguyên tắc và thể chế được xây dựng nhằm quy định sự tương tác giữa các chủ thể cũng như bảo vệ những mục tiêu và giá trị cốt lõi chung (Robert Steward, Ingersoll, Derrick Frazier, 2012). Theo tác giả Trần Minh Sơn (2015), CTAN là một hình thái quan hệ giữa các nước bao gồm các nhân tố: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, ... có sự hợp tác và đấu tranh với nhau. Xét theo tầng của mỗi quan hệ, CTAN gồm có: những bộ phận đã hình thành CTAN, những vấn đề tiềm tàng và triển vọng về một cơ chế an ninh mới, những vấn đề đang có nguy cơ đe dọa hòa bình và ổn định. Xét theo loại hình của mỗi quan hệ, CTAN gồm có: an ninh song phương - đa phương, an ninh truyền thống - phi truyền thống, an ninh chính thức và không chính thức.

Trên cơ sở kế thừa các quan niệm phổ biến về “*CTAN khu vực*” đang được thừa nhận và sử dụng rộng rãi, nghiên cứu này đưa ra khái niệm: *CTAN khu vực là hình thái quan hệ giữa các chủ thể trong một phạm vi địa lý nhất định, thể hiện qua hệ thống các thể chế, cơ chế và thỏa thuận trên lĩnh vực chính trị - an ninh nhằm đối phó và giải quyết các thách thức an ninh chung*. Như vậy, CTAN khu vực CA - TBD: *là hình thái quan hệ giữa các chủ thể trong khu vực CA - TBD, thể hiện qua hệ thống các thể chế, cơ chế và thỏa thuận trên lĩnh vực chính trị - an ninh nhằm đối phó và giải quyết các thách thức an ninh chung của khu vực*.

Từ khái niệm trên có thể thấy CTAN khu vực CA - TBD được cấu thành bởi ba yếu tố chủ yếu là: (i) Dạng thức quan hệ thể hiện tương quan quyền lực giữa các chủ thể trong cấu trúc; (ii) Các cơ chế, khuôn khổ thể hiện cách thức vận động của quyền lực; và (iii) Các vấn đề an ninh chung và các chuẩn mực đặc trưng của khu vực CA - TBD. Trong ba yếu tố trên, dạng thức quan hệ thể hiện tương quan quyền lực giữa các chủ thể giữ vai trò chủ chốt và chi phối hai nhân tố còn lại. Bản chất quan hệ có thể là hợp tác, cạnh tranh hoặc vừa hợp tác vừa cạnh tranh và có ảnh hưởng quyết định đến hình thái cấu trúc quan hệ quốc tế của khu vực. Về lý thuyết, chủ thể của các hình thái quan hệ này có thể là các quốc gia, vùng lãnh thổ hoặc các chủ thể phi quốc gia. Tuy nhiên, trên thực tế, chủ thể chính của quan hệ chính trị quốc tế thường là các quốc gia, và quốc gia càng lớn càng có vai trò quan trọng trong việc quyết định, tác động dạng thức quan hệ ở khu vực.

Yếu tố khuôn khổ, thể chế, liên kết thể hiện cách thức vận động của quyền lực và đặc tính của CTAN khu vực CA - TBD, gồm các liên minh song phương, cơ chế tạm thời, quan hệ đối tác chiến lược, thượng đỉnh đa phương và diễn đàn an ninh... CTAN khu vực CA - TBD là hệ thống gắn kết ở một mức độ nhất định của các thể chế, thỏa thuận, diễn đàn đa phương và các cơ chế khác nhằm cung cấp chức năng cần thiết để duy trì trật tự và ổn định chung. Các thể chế, thỏa thuận, diễn đàn và cơ chế này cùng song trùng tồn tại, phát triển, vừa bổ sung thúc đẩy vừa cạnh tranh lẫn nhau để định hình nên CTAN khu vực.

## **2.2. Những tác động từ chính sách an ninh - quốc phòng mới của Nhật Bản đối với cấu trúc an ninh khu vực Châu Á - Thái Bình Dương**

Một là, vai trò, ảnh hưởng của Nhật Bản ngày càng được nâng cao một cách toàn diện hơn đối với khu vực CA - TBD nói riêng, trên phạm vi toàn cầu nói chung. Dù là một cường quốc về kinh tế, Nhật Bản chỉ được đánh giá là một quốc gia tầm trung về quân sự. Do đó,

cường quốc này luôn có tham vọng gia tăng ảnh hưởng ANQP của mình trên bản đồ khu vực và thế giới, đưa Nhật Bản trở thành cường quốc toàn diện, cả về chính trị, kinh tế, ANQP. Trong diễn văn tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế - CSIS (Washington, 22/2/2013), Cố Thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo từng phát biểu: “*Nhật Bản đang và sẽ không bao giờ là một quốc gia hạng hai*” (Bộ Ngoại giao Nhật Bản, 2013). Việc nâng cao năng lực quốc phòng giúp Nhật Bản chủ động ứng phó với các mối đe dọa đang hiện hữu và tham gia sâu, có vị thế trong thiết lập, duy trì “*luật chơi*” tại khu vực châu Á - TBD. Bằng việc công khai đường lối, chính sách quốc phòng mới, đặc biệt trong Chiến lược ANQG, Nhật Bản muốn thể hiện sự sẵn sàng ứng phó với các thách thức từ các vấn đề vốn đã tồn tại lâu đời hoặc mới phát sinh trong khu vực, chủ động nâng tầm quốc gia để tạo vị thế mới trong đối mặt với các mâu thuẫn, xung đột lợi ích song phương, đa phương các quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực. Bên cạnh đó, Nhật Bản ngày càng có điều kiện thực tế khẳng định vai trò, trách nhiệm lớn hơn trong mối quan hệ với Mỹ - đồng minh số một của mình cũng như các đồng minh tại khu vực và trên thế giới. Những điều chỉnh mới cũng cho thấy Nhật Bản đã có sự chủ động hơn trong chiến lược ANQP. Việc phá vỡ tiền lệ vốn đã kéo dài về việc hạn chế chi tiêu cho quân sự thể hiện bước tiến của Nhật Bản, hướng tới việc xây dựng một quân đội vững mạnh và giảm sự phụ thuộc vào Mỹ.

*Hai là, khiến cho cạnh tranh chiến lược của các nước lớn tại khu vực, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng gay gắt, mở rộng và phức tạp.* Việc Nhật Bản tăng cường sức mạnh quân sự một cách nhanh chóng và công khai, kèm theo những tuyên bố mạnh mẽ từ lãnh đạo nước này về chính sách quốc phòng, đối ngoại sẽ đưa đến những tác động tiêu cực đến CTAN khu vực châu Á - TBD: (i) *Thúc đẩy cạnh tranh chiến lược của các nước lớn tại khu vực, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc ngày càng gay gắt.* Chiến lược ANQG khẳng định chính sách ANQP của Nhật Bản dựa trên 3 trụ cột, trong đó “*cốt lõi*” là tăng cường liên minh với Mỹ, “*đồng minh duy nhất cam kết giúp bảo vệ Nhật Bản*”. Việc Nhật Bản gia tăng tiềm lực quốc phòng sẽ giúp nước này xây dựng một quân đội vững mạnh và chủ động hơn trong quan hệ với Mỹ. Từ sau CTTG thứ hai, Nhật Bản không được tổ chức quân đội và mọi sức mạnh phòng thủ dựa trên sự bảo trợ của Mỹ, trong đó trực tiếp là lực lượng quân đội Mỹ đồn trú tại nước này. Với việc “*cởi trói*” cho SDF, Nhật Bản sẽ tự chủ hơn trong phòng thủ và tạo lập cơ sở để tham gia sâu hơn vào các liên minh, liên kết quân sự với Mỹ và đồng minh. Đồng thời, động thái của Nhật Bản cùng với những tuyên bố thẳng thừng nhằm vào Trung Quốc sẽ làm cho quan hệ Trung - Nhật bị phân hóa sâu hơn, cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gay gắt với sự tham gia tích cực hơn từ phía Nhật Bản trong liên minh Nhật - Mỹ tại khu vực. (ii) *Làm cho môi trường an ninh CA - TBD ngày càng tiềm ẩn nhiều rủi ro, yếu tố gây mất ổn định khu vực.* Bên cạnh các tuyên bố mạnh mẽ trong các văn kiện chính thức về ANQP đối với “*thách thức chiến lược lớn nhất*” Trung Quốc, Nhật Bản cũng đưa ra những mối quan ngại đối với các quốc gia, vùng lãnh thổ khác trong khu vực, đem lại sự phản ứng nhất định và tiềm tàng từ các chủ thể này, đặc biệt là “*mối đe dọa trực tiếp đối với an ninh khu vực châu Âu*” Nga và “*mối đe dọa nghiêm trọng*” Triều Tiên. Điều này, sẽ lôi kéo nhiều chủ thể hơn trong tranh giành ảnh hưởng và gia tăng sự hiện diện, làm cho khu vực CA - TBD ngày càng sôi động, phức tạp và tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định. Hơn nữa, với việc tăng ngân sách quốc phòng cán mức kỷ lục 2% GDP trong giai đoạn 2023 - 2027, Nhật Bản sẽ phải có những bước đi cụ thể về nâng cấp năng lực quốc phòng, điều này có thể kích hoạt một cuộc chạy đua vũ trang tại khu vực và thậm chí ở mức độ rộng hơn. Để sở hữu “*khả năng phản công*”, Nhật Bản đang và sẽ dựa vào việc tăng cường lực lượng quân sự, hiện đại hóa, phát triển vũ khí, đặc biệt tên lửa tầm xa. Điều này sẽ khiến giảm sức ép trong việc nước này phải phòng vệ các nguy cơ tấn công tiến hành từ cường quốc quân sự như Trung Quốc, Nga, và đặc biệt là Triều Tiên. Tuy nhiên, sẽ thúc đẩy các quốc gia khác, trong đó có các đối phương của Nhật tăng cường nghiên cứu để

đưa ra các chủ trương, đường lối hiện đại hóa lực lượng quốc phòng, thậm chí gây ra cuộc chạy đua vũ trang nhằm đầu tư nâng cao sức mạnh phòng thủ và tấn công chiến lược, đặc biệt là tại khu vực vùng biển, trên không và trong không gian vũ trụ. Thực tế, động thái mới của Nhật Bản cũng nằm trong bối cảnh nhiều quốc gia đang tìm cách gia tăng tiềm lực quân sự. Điển hình, cùng thời điểm này, Hạ viện Mỹ thông qua gói ngân sách quốc phòng có giá trị lớn nhất lịch sử Mỹ với 886 tỷ USD cho tài khóa 2024 (tăng khoảng 70 tỷ USD so với năm 2023, bao gồm hơn 2,3 tỷ USD dành cho Bộ Ngoại giao và Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) để thúc đẩy một “*Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương cởi mở, an toàn và kết nối*”), đồng thời củng cố các liên minh của Mỹ tại khu vực. Trung Quốc (05/3/2023) công bố ngân sách quốc phòng năm 2023 là hơn 1,5 nghìn tỷ Nhân dân tệ (tương đương 224 tỷ USD). Con số này cao gấp đôi so với 10 năm trước, tăng 7,2% so với cùng kỳ năm 2022. Pháp (20/1/2023) công bố ngân sách quốc phòng cho giai đoạn 2024 - 2030 sẽ đạt mức 413 tỷ Euro (447 tỷ USD), tăng từ 295 tỷ Euro (320 tỷ USD) trong giai đoạn 2019 - 2025. Theo đó, đến năm 2030, ngân sách quân sự của Pháp sẽ tăng gấp đôi kể từ khi ông Macron lên nắm quyền Tổng thống vào năm 2017. Ba Lan (31/01/2023) tuyên bố với việc tăng lên 4% GDP, đây sẽ là mức ngân sách quốc phòng cao nhất trong số các nước thành viên NATO nhằm đẩy mạnh các chương trình mua sắm vũ khí từ Mỹ và Hàn Quốc. Trước đó, năm 2022, Chính phủ Ba Lan chi khoản ngân sách quốc phòng tương đương 2,4% GDP, mức cao thứ ba trong số các nước thành viên NATO. Anh (1/2023) cam kết tăng chi tiêu quốc phòng lên 2,5% GDP vào năm 2026 và 3% vào năm 2030.

*Ba là, khiên môi trường an ninh khu vực châu CA - TBD ngày càng được thúc đẩy theo hướng “tự do”, “rộng mở”.* Các động thái mới của Nhật Bản sẽ góp phần làm cho môi trường an ninh khu vực CA - TBD ngày càng được thúc đẩy theo hướng “tự do”, “rộng mở”, tạo điều kiện cho các nước bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt góp phần quốc tế hóa vấn đề tranh chấp chủ quyền lãnh thổ.

Việc Nhật Bản gần đây công bố các văn bản chính thức về ANQP sẽ thúc đẩy các quốc gia nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc củng cố năng lực phòng thủ trong giai đoạn hiện nay và xu hướng nhanh chóng tranh giành ảnh hưởng, chiếm giữ các lợi ích tại châu Á - TBD. Điều này dẫn đến sự quan tâm, can dự của các nước lớn và nhiều quốc gia, tổ chức khác ngày càng lớn đối với khu vực. Trước những tranh chấp chủ quyền kéo dài và nhiều giai đoạn căng thẳng, phức tạp ở khu vực, đặc biệt là việc Trung Quốc âm mưu độc chiếm Biển Đông, quân sự hóa các đảo, đá, thực thể trên các khu vực tranh chấp, theo đuổi mạnh mẽ chủ nghĩa bá quyền tại khu vực, các quốc gia khác có lợi ích trực tiếp và nhiều quốc gia bên ngoài khu vực (đặc biệt là từ khối EU, NATO,...) ngày càng thể hiện quan điểm rõ ràng và có bước đi cụ thể hơn để bảo vệ lợi ích và thượng tôn luật quốc tế. Hơn nữa, các điều chỉnh trong chính sách quốc phòng mới của Nhật Bản góp phần tạo điều kiện cho các nước trong khu vực gia tăng “*thế*” và “*lực*” trong bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, trong đó có lãnh thổ biên, đặc biệt góp phần quốc tế hóa vấn đề Biển Đông.

*Bốn là, chính sách quốc phòng mới của Nhật Bản sẽ tác động đa chiều đến các nước tầm trung và nhỏ tại khu vực, trong đó có Việt Nam.* Nhật Bản đã phát triển mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau và mối quan hệ chính trị cũng như thắt chặt nền kinh tế với nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trong khu vực CA - TBD, trong đó có ASEAN, điều này được nhấn mạnh trong Học thuyết Fukuda năm 1977 và sau đó là các phát biểu của Thủ tướng Takeshita năm 1987, cũng như các thủ tướng Nhật sau này. Nhật Bản, đặc biệt dưới thời Thủ tướng Abe và Kishida không ngừng đẩy mạnh hợp tác với các đối tác hướng tới việc giữ vững và tăng cường FOIP, với liên minh Nhật - Mỹ là nền tảng và tích cực hợp tác với nhiều nước chia sẻ tầm nhìn, kết nối với khu vực Ấn Độ Dương, bao gồm Úc, Ấn Độ, các quốc gia châu Âu, như Anh, Pháp, Đức và các nước Canada, New Zealand.



Với việc công bố chính sách quốc phòng mới nhằm tăng cường sức mạnh quân sự và dưới tác động của các yếu tố quốc tế và trong nước, quan hệ Nhật Bản với các quốc gia tầm trung và nhỏ, trong đó có ASEAN, sẽ tiếp tục được củng cố và phát triển ở tầm cao mới. Tuy nhiên, sự cạnh tranh của các nước lớn trong khu vực sẽ kéo theo xu hướng phân hóa nội bộ các cơ chế hợp tác, hoặc đẩy các nước nhỏ trước nguy cơ phải “chọn bên”, bị “kẹt” trong quan hệ song phương, đa phương. Điển hình, việc xây dựng lòng tin vì lợi ích của toàn khối ASEAN và góp phần tạo lập một cấu trúc mới đồng thuận hơn, thống nhất hơn, vì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển của khu vực là đặc biệt quan trọng trong việc tăng cường sức mạnh nội khối, vai trò trung tâm của ASEAN. Tuy nhiên, vấn đề này đã và đang tồn tại những thách thức, xuất phát từ mâu thuẫn lợi ích chiến lược giữa các quốc gia và sự chi phối, lôi kéo, thậm chí là gây sức ép từ các nước lớn.

Nhật Bản là nước nằm trong khu vực Đông Bắc Á, có vị trí địa lý khá gần gũi với Việt Nam. Quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam đã có từ rất sớm, phát triển mạnh trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục đến ANQP. Với việc hai nước nâng cấp quan hệ ngoại giao lên mức cao nhất trong 50 năm thành “*Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới*” (27/11/2023), những điều chỉnh trong chính sách ANQP của Nhật Bản có những tác động đa chiều tới Việt Nam. Cụ thể: (i) Về ngoại giao, kinh tế, sự mạnh lên về quân sự của Nhật Bản sẽ là động lực để quốc gia này ngày càng tiến đến gần mục tiêu trở thành cường quốc “toàn diện” để mở rộng quan hệ ngoại giao, quan hệ kinh tế, tăng cường sự hiện diện trong khu vực và trên thế giới. Sự can dự ngày càng sâu, rộng của Nhật Bản và các nước đồng minh, đặc biệt là Mỹ, vào các quan hệ quốc tế sẽ chi phối nhất định đến đường lối đối ngoại, hợp tác kinh tế của các nước nhỏ hơn, đặc biệt trong các vấn đề có sự liên quan tới lợi ích của Trung Quốc, Nga, Triều Tiên. (ii) Về ANQP, việc Nhật Bản tăng cường sức mạnh quân sự, quốc phòng, qua đó thúc đẩy tập hợp lực lượng, đẩy mạnh hợp tác chuyển giao thiết bị quốc phòng, an ninh biển, hỗ trợ an ninh chính thức (OSA) đối với các quốc gia “*cùng chí hướng*”, trong đó có Việt Nam, tạo cơ hội để Việt Nam củng cố năng lực quốc phòng, góp phần bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS 1982). Đây cũng là cơ sở để hai bên tăng cường hợp tác thực chất, hiệu quả trên cơ sở Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nhật Bản hướng tới thập kỷ tiếp theo ký tháng 4/2018, Biên bản ghi nhớ về hợp tác và trao đổi quốc phòng song phương ký tháng 10/2011, cũng nhiều thỏa thuận, cơ chế đối thoại, trao đổi đoàn, chia sẻ thông tin, đánh giá, dự báo về các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống (an ninh mạng, an ninh kinh tế, khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, tội phạm mua bán người,...).

### 3. Kết luận

Động thái phá vỡ tiền lệ lâu đời của Nhật Bản về ANQP đã và sẽ tác động ngày càng mạnh mẽ đến CTAN khu vực CA - TBD, khiến cạnh tranh chiến lược của các nước lớn tại khu vực, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược của Mỹ và Trung Quốc ngày càng gay gắt, mở rộng và phức tạp, có thể kích hoạt một cuộc chạy đua vũ trang mới, tiềm ẩn nhiều rủi ro gây mất ổn định khu vực; trái lại, cũng thúc đẩy môi trường an ninh khu vực CA - TBD theo hướng “*tự do*”, “*rộng mở*”, tạo điều kiện cho các nước bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt góp phần quốc tế hóa vấn đề tranh chấp chủ quyền.

Việc làm rõ các điều chỉnh chính sách của Nhật Bản và tác động đến CTAN khu vực CA - TBD sẽ có ý nghĩa lớn trong vấn đề nghiên cứu, đề xuất chính sách góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đảm bảo ANQP và đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới. Trong đó,

các cơ quan chức năng của Việt Nam cần tăng cường làm tốt công tác nắm tình hình, tham mưu cho Đảng, Nhà nước đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp, kịp thời, không để bất ngờ, bị động trong đảm bảo ANQP, đối ngoại. Trong quan hệ đối ngoại, cần giữ vững phương châm, kiên trì nguyên tắc, chủ động khai thác các thời cơ để thúc đẩy hợp tác với Nhật Bản trên các lĩnh vực; chủ động thúc đẩy, làm sâu sắc thêm mối quan hệ với các đối tác, phát huy thế mạnh để tham gia chiến lược của các nước lớn ở mức độ phù hợp, tránh để bị mắc vào thế “*kẹt*” hoặc “*buộc phải chọn bên*”; tích cực đóng góp, khởi xướng và tham gia định hình các cơ chế hợp tác an ninh, trật tự khu vực; đồng thời, cần không ngừng củng cố năng lực ANQP, tranh thủ ngoại lực để nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia, tăng cường tự chủ, chiến lược trong bảo vệ ANQG và đối ngoại; qua đó, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, từng bước nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

### Tài liệu tham khảo

- Barry, B. (1991). *People, State, and Fear: An Agenda for Security Studies in the Post-Cold War Era (2nd Edition)*. Boulder, CO: Lynne Rienner.
- Bộ Ngoại giao Nhật Bản (2013). Nhật Bản đang trở lại. *Trang điện tử Bộ Ngoại giao Nhật Bản*. Truy cập ngày 12 tháng 7 năm 2023, [https://www.mofa.go.jp/announce/pm/abe/us\\_20130222en.html](https://www.mofa.go.jp/announce/pm/abe/us_20130222en.html)
- Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an (2022). *Đánh giá an ninh khu vực châu Á - TBD năm 2022*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- Đỗ, T. T. (2023). Chiến lược an ninh và quốc phòng mới của Nhật Bản: Thay đổi để đổi mặt. *Tạp chí Thế giới Toàn cảnh*, 3, 96-100.
- Hoàng, N. (2023). Nhật Bản công bố Sách trắng Quốc phòng 2023. *Báo điện tử VTC*. Truy cập ngày 28 tháng 8 năm 2023, <https://vtc.vn/nhat-ban-cong-bo-sach-trang-quoc-phong-2023-ar809139.html>
- Ngạc, N. (2022). Chiến lược mới của Nhật Bản cho thời mới. *Báo điện tử Lao động*. Truy cập ngày 12 tháng 3 năm 2024, <https://laodong.vn/the-gioi/chien-luoc-moi-cua-nhat-ban-cho-thoi-moi-1131039.lido>
- Quốc hội Nhật Bản (1947). Hiến pháp Nhật Bản. *Trang thông tin điện tử Quốc hội Nhật Bản*. Truy cập ngày 06 tháng 7 năm 2023, <https://nihonscope.com/wp-content/uploads/2016/03/Japanese-Constitution-PDF.pdf>
- Robert, S. – I., & Derrick, F. (2012). *Regional Powers and Security Orders, A theoretical Framework*. Routledge.
- The Yomisuri Shimbun (2023). Defense White Paper warns of Possibility of Chinese Invasion of Taiwan. *The Japan News*. Retrieved August 28, 2023, from <https://japannews.yomiuri.co.jp/politics/defense-security/20230729-126227/>
- Trần, T. S. (2023). Tác động của cấu trúc an ninh khu vực châu Á - Thái Bình Dương và giải pháp thích ứng. *Tạp chí Lý luận chính trị*, 543, 21-24.
- Viện Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Đại học Ngoại thương (2022). *Xu hướng chuyển dịch quyền lực trên thế giới hiện nay và hàm ý chính sách đối với Việt Nam*. Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội.

## RECENT ADJUSTMENTS OF JAPAN'S SECURITY AND DEFENSE POLICIES AND SEVERAL IMPACTS ON THE SECURITY STRUCTURE OF THE ASIA - PACIFIC REGION

Nguyen Van Cong

*Faculty of Japanese Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,  
No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** With the desire to soon become a “*comprehensive*” power in the context which strategic competition in the Asia-Pacific region has become increasingly fierce since the first decade of the 21st century, Japan has reinterpreted its constitution with the aim of legalizing gradually the military. In the face of China's strong military rise as well as the decline of America's global power, the Japanese cabinet passed the four most important documents on national security and defense, including the National Security Strategy, the National Defense Strategy, the Defense Buildup Program (December 2022), and the Defense White Paper 2023 (July 2023), thereby doubling the defense budget to 2% of GDP, claiming to possess the ability to attack outside. These documents paved the way for the modernization and strengthened Japan's military and defense potential to ensure national security and enhance its political and security role in the region and the world. This move could create a premise for Japan to return closer to its military power at the pre-World War II, trigger an arms race, and have multi-dimensional impacts on the security structure of the Asia-Pacific region. The study aims to clarify the causes and content of the recent adjustments of Japan's security and defense policy, and the impacts of these adjustments on the security structure of the region. Thereby, the author offers a number of appropriate policy recommendations for Vietnam in implementing foreign and security policy, as well as the task of protecting independence, sovereignty, unity, and territorial integrity of the country.

*Keywords:* Asia - Pacific, national security, strategic competition, arms race, security structure